CÔNG TY CỔ PHẦN
NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 1 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- *Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh Nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công Ty áp dụng đối với Công Ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều Lệ Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 1 năm 2022.*

Ban Kiểm Soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG bao gồm các nội dung sau:

MỤC LỤC

CHỮ VIẾT TẮT 3

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG 4

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 4

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm Soát 4

Chương II: KIỂM SOÁT VIÊN 4

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm Soát Viên 4

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm Soát Viên 4

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm Soát Viên 5

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm Soát 5

Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm Soát Viên 6

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên 6

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên 6

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên 7

Chương III: BAN KIỂM SOÁT 7

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát 7

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm Soát 9

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm Soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông 10

Chương IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT 10

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát 10

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm Soát 10

Chương V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH 11

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm 11

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác 11

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan 12

Chương VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT 12

Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm Soát viên 12

Điều 20. Mối quan hệ với Ban Tổng Giám đốc 13

Điều 21. Mối quan hệ với Hội Đồng Quản Trị 13

Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 13

Điều 22. Hiệu lực thi hành 13

CHỮ VIẾT TẮT

- Luật Doanh Nghiệp: *Luật số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021.*

- Luật Chứng Khoán: *Luật số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.*

- Công Ty: *Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG.*

- Điều Lệ Công Ty: *Điều lệ Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG đã được đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua ngày 6/1/2022 (tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6/1/2022) và các bản sửa đổi, bổ sung.*

- Cổ Đông: *Cổ đông Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG.*

- Đại Hội Đồng Cổ Đông: *Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG.*

- Hội Đồng Quản Trị: *Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG.*

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị: *là thành viên Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG.*

- Ban Tổng Giám đốc: *Ban Tổng giám đốc Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG.*

- Tổng Giám đốc: *Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG*

- Ban Kiểm Soát: *Ban kiểm soát Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG.*

- Kiểm Soát Viên: *là các thành viên của Ban kiểm soát Công Ty Cổ Phần Nguyên Liệu Á Châu AIG*

- Người Quản Lý/ Điều Hành Công Ty: *là những Người quản lý doanh nghiệp được định nghĩa tại Khoản 24 Điều 4. Giải thích từ ngữ của Luật Doanh Nghiệp, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.*

- Người Có Liên Quan: *là những Người có liên quan được định nghĩa tại Khoản 23 Điều 4. Giải thích từ ngữ của Luật Doanh Nghiệp và Khoản 46 Điều 4. Giải thích từ ngữ của Luật Chứng Khoán.*

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát và Kiểm Soát Viên theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ Công Ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát được áp dụng cho Ban Kiểm Soát và các Kiểm Soát Viên.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm Soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm Soát Viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại Hội Đồng Cổ Đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm Soát.

Chương II: KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm Soát Viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều Lệ Công Ty, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công Ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công Ty và Cổ Đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công Ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công Ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công Ty hoặc người khác thì Kiểm Soát Viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm Soát Viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công Ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm Soát Viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm Soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm Soát Viên

1. Ban Kiểm Soát có từ 03 đến 05 thành viên, số lượng cụ thể theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm Soát Viên không nhất thiết phải là Cổ Đông của Công Ty.

3. Ban Kiểm Soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp Kiểm Soát Viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm Soát Viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm Soát Viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm Soát Viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm Soát Viên

Kiểm Soát Viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp;

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công Ty;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và Người Quản Lý Công Ty khác;

4. Không phải là Người Quản Lý Công Ty, không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Công Ty;

5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty;

6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 03 năm liền trước đó;

7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều Lệ Công Ty.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm Soát

1. Trưởng Ban Kiểm Soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

2. Trưởng Ban Kiểm Soát do Ban Kiểm Soát bầu trong số các Kiểm Soát Viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm Soát do Điều Lệ Công Ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử Kiểm Soát Viên

1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm Soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm Soát thực hiện như sau:

   a) Các Cổ Đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm Soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ Đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Đồng Cổ Đông;

   b) Căn cứ số lượng Kiểm Soát Viên, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông làm ứng cử viên Ban Kiểm Soát. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và các Cổ Đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều Lệ Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát. Việc Ban Kiểm Soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại Hội Đồng Cổ Đông biểu quyết bầu Kiểm Soát Viên theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Việc biểu quyết bầu Kiểm Soát Viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm Soát và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm Soát Viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều Lệ Công Ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm Soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều Lệ Công Ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông miễn nhiệm Kiểm Soát Viên trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm Soát Viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh Nghiệp;
b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
c) Trường hợp khác do Điều Lệ Công Ty quy định.

2. Đại Hội Đồng Cổ Đông bãi nhiệm Kiểm Soát Viên trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm Soát Viên theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ Công Ty;
d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm Soát, Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công Ty để Cổ Đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban Kiểm Soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công Ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm Soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
b) Trình độ chuyên môn;
c) Quá trình công tác;
d) Các chức danh quản lý khác;
đ) Lợi ích có liên quan tới Công Ty và các bên có liên quan của Công Ty;
e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Công Ty;
g) Công Ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công Ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công Ty của ứng cử viên Ban Kiểm Soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm Soát Viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III: BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty; Giám sát tình hình Công Ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và Cổ Đông.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại hội đồng Cổ Đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công Ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty, Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội Đồng Quản Trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.

7. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.

8. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều Lệ Công Ty của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và Người Quản Lý/Điều Hành Công Ty khác, Ban Kiểm Soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị và các cuộc họp khác của Công Ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban Kiểm Soát có thể tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại Hội Đồng Cổ Đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty theo đề nghị của Cổ Đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông.

14. Thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh Nghiệp.

15. Đề nghị Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh Nghiệp.

17. Chịu trách nhiệm trước Cổ Đông về hoạt động giám sát của mình.

18. Giám sát tình hình tài chính Công Ty, việc tuân thủ pháp luật của Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ Đông.

20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

21. Chứng kiến/ Giám sát Hội Đồng Quản Trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội Đồng Quản Trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông.

22. Trưởng Ban Kiểm Soát điều hành để Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

23. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ Công Ty và Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm Soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm Soát Viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội Đồng Quản Trị, bao gồm:

   a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội Đồng Quản Trị và tài liệu kèm theo;
   b) Biên bản họp, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông, quyết định Hội Đồng Quản Trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội Đồng Quản Trị hoặc tài liệu khác do Công Ty phát hành.

2. Kiểm Soát Viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công Ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người Quản Lý Công Ty và nhân viên của Công Ty trong giờ làm việc.

3. Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Người Quản Lý Công Ty khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty theo yêu cầu của Kiểm Soát Viên hoặc Ban Kiểm Soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm Soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây:

   a) Số thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
   b) Theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp;
   c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Đồng Cổ Đông của Ban Kiểm Soát nhưng Hội Đồng Quản Trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định thì Ban Kiểm Soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công Ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công Ty hoàn lại.

Chương IV: CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát phải họp hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp hoặc phản hồi việc lấy ý kiến ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm Soát.

2. Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm Soát

Biên bản họp Ban Kiểm Soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm Soát Viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm Soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm Soát.

Chương V: BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm Soát tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công Ty, về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát và Kiểm Soát Viên.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm Soát và từng Kiểm Soát Viên.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm Soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công Ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó Thành Viên Hội Đồng Quản Trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và những Người Quản Lý/ Điều Hành Công Ty khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc và các Cổ Đông.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm Soát Viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm Soát Viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm Soát.

2. Kiểm Soát Viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân

sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm Soát đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công Ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Kiểm Soát Viên của Công Ty phải kê khai cho Công Ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

   a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

   b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công Ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm Soát Viên và những Người Có Liên Quan của các Kiểm Soát Viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công Ty.

4. Kiểm Soát Viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát về các giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với Kiểm Soát Viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm Soát Viên theo quy định của pháp luật.
   Đối với các giao dịch nêu trên do Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc Hội Đồng Quản Trị chấp thuận, Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Kiểm Soát Viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI: MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm Soát viên

1. Các Kiểm Soát Viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát theo quy định pháp luật và Điều Lệ Công Ty.

2. Trưởng Ban Kiểm Soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm Soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban Kiểm Soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban Tổng Giám đốc

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Ban Tổng Giám đốc, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội Đồng Quản Trị

Ban Kiểm Soát có mối quan hệ độc lập với Hội Đồng Quản Trị Công Ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.

Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ phần Nguyên Liệu Á Châu AIG bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 6 tháng 1 năm 2022

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

LÊ NGỌC SANG